BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 343/2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 59/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Thông tư này quy định chi tiết việc công khai các báo cáo dự toán, tình hình thực hiện và quyết toán ngân sách nhà nước, ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện; chi tiết việc công khai ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã; chế độ báo cáo và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công khai ngân sách.

b) Phạm vi công khai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này không bao gồm số liệu và báo cáo thuyết minh thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, dự trữ quốc gia.

c) Việc công khai ngân sách đối với các cơ quan đảng, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Bộ Tài chính;

b) Uỷ ban nhân dân các cấp;

c) Cơ quan tài chính các cấp;

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc công khai

1. Công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin ngân sách theo các hình thức quy định tại Thông tư này.

2. Đảm bảo yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

Chương II
CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

Điều 3. Nội dung công khai

1. Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình Quốc hội quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương, gồm:

a) Công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương trình Quốc hội:

- Cân đối ngân sách nhà nước *(theo Biểu số 01/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách trung ương và ngân sách địa phương *(theo Biểu số 02/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu ngân sách nhà nước theo lĩnh vực *(theo Biểu số 03/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu ngân sách nhà nước theo sắc thuế *(theo Biểu số 04/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách nhà nước, chi ngân sách trung ương và chi ngân sách địa phương theo cơ cấu chi *(theo Biểu số 05/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách trung ương theo lĩnh vực *(theo Biểu số 06/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương và các nhiệm vụ chi khác của ngân sách trung ương *(theo Biểu số 07/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương theo lĩnh vực *(theo Biểu số 08/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi thường xuyên của ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương theo lĩnh vực *(theo Biểu số 09/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu, chi, cân đối ngân sách địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia và số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương *(theo Biểu số 10/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương *(theo Biểu số 11/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

b) Công khai thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương.

2. Công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương đã được Quốc hội quyết định:

- Cân đối ngân sách nhà nước *(theo Biểu số 12/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách trung ương và ngân sách địa phương *(theo Biểu số 13/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu ngân sách nhà nước theo lĩnh vực *(theo Biểu số 14/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu ngân sách nhà nước theo sắc thuế *(theo Biểu số 15/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách nhà nước, chi ngân sách trung ương và chi ngân sách địa phương theo cơ cấu chi *(theo Biểu số 16/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách trung ương theo lĩnh vực *(theo Biểu số 17/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương và các nhiệm vụ chi khác của ngân sách trung ương *(theo Biểu số 18/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương theo lĩnh vực *(theo Biểu số 19/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi thường xuyên của ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương theo lĩnh vực *(theo Biểu số 20/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu, chi, cân đối ngân sách địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia và số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương *(theo Biểu số 21/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương *(theo Biểu số 22/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

3. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) đã được báo cáo Chính phủ, gồm:

a) Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm):

- Cân đối ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) *(theo Biểu số 23/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) *(theo Biểu số 24/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Ước thực hiện chi ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) *(theo Biểu số 25/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

b) Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm).

4. Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được Quốc hội phê chuẩn, gồm:

a) Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước:

- Cân đối ngân sách nhà nước *(theo Biểu số 26/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán nguồn thu ngân sách nhà nước theo lĩnh vực *(theo Biểu số 27/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán thu ngân sách nhà nước theo sắc thuế *(theo Biểu số 28/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi ngân sách nhà nước, chi ngân sách trung ương và chi ngân sách địa phương theo cơ cấu chi *(theo Biểu số 29/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi ngân sách trung ương theo lĩnh vực *(theo Biểu số 30/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương và các nhiệm vụ chi khác của ngân sách trung ương *(theo Biểu số 31/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương đối với từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương *(theo Biểu số 32/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

b) Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước.

Điều 4. Trách nhiệm công khai

Bộ Tài chính thực hiện công khai những nội dung quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

Đối với các nội dung công khai quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 3, Bộ Tài chính ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách nhà nước và các biểu mẫu theo quy định *(theo Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư này)*.

Điều 5. Hình thức công khai

Việc công khai các nội dung quy định tại Điều 3 được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật NSNN, trong đó có hình thức bắt buộc là công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính (*www.mof.gov.vn*).

Điều 6. Thời điểm công khai

1. Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày Chính phủ gửi đại biểu Quốc hội.

2. Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định, quyết toán ngân sách nhà nước đã được Quốc hội phê chuẩn phải được công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày văn bản được ban hành.

3. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hằng năm được công khai khi Chính phủ trình Quốc hội.

Chương III

CÔNG KHAI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH

Điều 7. Nội dung công khai

1. Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh, gồm:

a) Công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

- Cân đối ngân sách địa phương *(theo Biểu số 33/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện *(theo Biểu số 34/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu ngân sách nhà nước *(theo Biểu số 35/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi *(theo Biểu số 36/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực *(theo Biểu số 37/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức *(theo Biểu số 38/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực *(theo Biểu số 39/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực *(theo Biểu số 40/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương *(theo Biểu số 41/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện *(theo Biểu số 42/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện *(theo Biểu số 43/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện *(theo Biểu số 44/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước *(theo Biểu số 45/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

b) Công khai thuyết minh dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh.

2. Công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh đã được Hội đồng nhân dân quyết định:

- Cân đối ngân sách địa phương *(theo Biểu số 46/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện *(theo Biểu số 47/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu ngân sách nhà nước *(theo Biểu số 48/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi *(theo Biểu số 49/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực *(theo Biểu số 50/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức *(theo Biểu số 51/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực *(theo Biểu số 52/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực *(theo Biểu số 53/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương *(theo Biểu số 54/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện *(theo Biểu số 55/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện *(theo Biểu số 56/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện *(theo Biểu số 57/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước *(theo Biểu số 58/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

3. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm) đã được báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gồm:

a) Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm):

- Cân đối ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm) *(theo Biểu số 59/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) *(theo Biểu số 60/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm) *(theo Biểu số 61/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

b) Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm).

4. Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn, gồm:

a) Công khai số liệu quyết toán ngân sách địa phương:

- Cân đối ngân sách địa phương *(theo Biểu số 62/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán thu ngân sách nhà nước *(theo Biểu số 63/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện theo cơ cấu chi *(theo Biểu số 64/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực *(theo Biểu số 65/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức *(theo Biểu số 66/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện *(theo Biểu số 67/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện *(theo Biểu số 68/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

b) Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách địa phương.

Điều 8. Trách nhiệm công khai

Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công khai hoặc giao Sở Tài chính thực hiện công khai các nội dung quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

Đối với các nội dung công khai quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 7, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và các biểu mẫu theo quy định *(theo Mẫu số 02/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư này)*.

Điều 9. Hình thức công khai

Việc công khai các nội dung quy định tại Điều 7 được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật NSNN, trong đó có hình thức bắt buộc là công bố trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Điều 10. Thời điểm công khai

1. Báo cáo dự toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

2. Báo cáo dự toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn phải được công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày văn bản được ban hành.

3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách địa phương hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách địa phương hằng năm được công khai khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Chương IV
CÔNG KHAI NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

Điều 11. Nội dung công khai

1. Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện, gồm:

a) Công khai số liệu dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện:

- Cân đối ngân sách huyện *(theo Biểu số 69/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp huyện và ngân sách xã *(theo Biểu số 70/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu ngân sách nhà nước *(theo Biểu số 71/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách huyện, chi ngân sách cấp huyện và chi ngân sách xã theo cơ cấu chi *(theo Biểu số 72/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách cấp huyện theo từng lĩnh vực *(theo Biểu số 73/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức *(theo Biểu số 74/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực *(theo Biểu số 75/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực *(theo Biểu số 76/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng xã *(theo Biểu số 77/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách từng xã *(theo Biểu số 78/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp huyện và ngân sách xã *(theo Biểu số 79/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước *(theo Biểu số 80/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

b) Công khai thuyết minh dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện.

2. Công khai số liệu dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, gồm:

- Cân đối ngân sách huyện *(theo Biểu số 81/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp huyện và ngân sách xã *(theo Biểu số 82/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu ngân sách nhà nước *(theo Biểu số 83/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách huyện, chi ngân sách cấp huyện và chi ngân sách xã theo cơ cấu chi *(theo Biểu số 84/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách cấp huyện theo từng lĩnh vực *(theo Biểu số 85/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức *(theo Biểu số 86/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực *(theo Biểu số 87/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực *(theo Biểu số 88/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng xã *(theo Biểu số 89/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách từng xã *(theo Biểu số 90/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp huyện và ngân sách xã *(theo Biểu số 91/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước *(theo Biểu số 92/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

3. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý (06 tháng, năm) đã được báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, gồm:

a) Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện quý (06 tháng, năm):

- Cân đối ngân sách huyện quý (06 tháng, năm) *(theo Biểu số 93/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) *(theo Biểu số 94/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Ước thực hiện chi ngân sách huyện quý (06 tháng, năm) *(theo Biểu số 95/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

b) Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý (06 tháng, năm).

4. Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn, gồm:

a) Công khai số liệu quyết toán ngân sách huyện:

- Cân đối ngân sách huyện *(theo Biểu số 96/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán thu ngân sách nhà nước *(theo Biểu số 97/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi ngân sách huyện, chi ngân sách cấp huyện và chi ngân sách xã theo cơ cấu chi *(theo Biểu số 98/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi ngân sách cấp huyện theo từng lĩnh vực *(theo Biểu số 99/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức *(theo Biểu số 100/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách từng xã *(theo Biểu số 101/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp huyện và ngân sách xã *(theo Biểu số 102/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

b) Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách huyện.

Điều 12. Trách nhiệm công khai

Uỷ ban nhân dân cấp huyện thực hiện công khai hoặc giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện công khai các nội dung quy định tại Điều 11 của Thông tư này.

Đối với các nội dung công khai quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 11, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và các biểu mẫu theo quy định *(theo Mẫu số 03/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư này)*.

Điều 13. Hình thức công khai

Việc công khai các nội dung quy định tại Điều 11 được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật NSNN, trong đó có hình thức bắt buộc là công bố trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện. Đối với những địa phương chưa có Cổng/Trang thông tin điện tử, hình thức công khai bắt buộc là thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện ít nhất là 30 ngày.

Điều 14. Thời điểm công khai

1. Báo cáo dự toán ngân sách huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện.

2. Báo cáo dự toán ngân sách huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, quyết toán ngân sách huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn phải được công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày văn bản được ban hành.

3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách cấp huyện hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách cấp huyện hằng năm được công khai khi Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện.

Chương V
CÔNG KHAI NGÂN SÁCH XÃ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC Ở XÃ

Điều 15. Nội dung công khai

1. Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã, gồm:

a) Công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã:

- Cân đối ngân sách xã *(theo Biểu số 103/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu ngân sách xã *(theo Biểu số 104/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách xã *(theo Biểu số 105/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi đầu tư phát triển *(theo Biểu số 106/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác *(theo Biểu số 107/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

b) Công khai thuyết minh dự toán ngân sách xã và kế hoạch các hoạt động tài chính khác ở xã.

2. Công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, gồm:

- Cân đối ngân sách xã *(theo Biểu số 108/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán thu ngân sách xã *(theo Biểu số 109/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi ngân sách xã *(theo Biểu số 110/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Dự toán chi đầu tư phát triển *(theo Biểu số 111/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác *(theo Biểu số 112/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

3. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý (06 tháng, năm), gồm:

a) Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý (06 tháng, năm):

- Cân đối ngân sách xã quý (06 tháng, năm) *(theo Biểu số 113/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Ước thực hiện thu ngân sách xã quý (06 tháng, năm) *(theo Biểu số 114/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Ước thực hiện chi ngân sách xã quý (06 tháng, năm) *(theo Biểu số 115/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

b) Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý (06 tháng, năm).

4. Công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn, gồm:

a) Công khai số liệu quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã:

- Cân đối ngân sách xã *(theo Biểu số 116/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán thu ngân sách xã *(theo Biểu số 117/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi ngân sách xã *(theo Biểu số 118/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Quyết toán chi đầu tư phát triển *(theo Biểu số 119/CK TC- NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

- Thực hiện thu, chi các hoạt động tài chính khác *(theo Biểu số 120/CK TC-NSNN ban hành kèm theo Thông tư này)*

b) Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã.

Điều 16. Trách nhiệm công khai

Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện công khai các nội dung quy định tại Điều 15 của Thông tư này.

Đối với các nội dung công khai quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 15, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và các biểu mẫu theo quy định *(theo Mẫu số 04/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư này)*.

Điều 17. Hình thức công khai

1. Việc công khai các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 15 được thực hiện bằng các hình thức: niêm yết công khai tại trụ sở Uỷ ban nhân dân cấp xã ít nhất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày niêm yết; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã (nếu xã có hệ thống truyền thanh).

2. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 15 được thực hiện bằng các hình thức: niêm yết công khai tại trụ sở Uỷ ban nhân dân cấp xã ít nhất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày niêm yết; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã (nếu xã có hệ thống truyền thanh); thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng các thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc ở xã và tổ dân phố ở phường, thị trấn.

Điều 18. Thời gian công khai

1. Báo cáo dự toán ngân sách xã và kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác ở xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã phải được công khai chậm nhất

là 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

2. Báo cáo dự toán ngân sách xã và kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, quyết toán ngân sách xã và kết quả thu, chi các hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn phải được công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày văn bản được ban hành.

3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách xã hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách xã hằng năm được công khai khi Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã.

Chương VI
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ KIỂM TRA GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI NGÂN SÁCH

Điều 19. Chế độ báo cáo công khai

1. Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi cho Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tài liệu, số liệu công khai dự toán, quyết toán ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, phê chuẩn theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 15 của Thông tư này. Thời gian gửi cùng thời gian thực hiện công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Thông tư này.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có trách nhiệm:

a) Tổng hợp và công bố số liệu công khai dự toán, quyết toán ngân sách của các xã, các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê chuẩn theo các biểu mẫu công khai đối với ngân sách xã và các đơn vị dự toán ngân sách.

b) Tổng hợp và báo cáo tình hình công khai ngân sách của các xã, các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện *(theo Mẫu số 01/CKNS-BC ban hành kèm theo Thông tư này).*

c) Gửi Sở Tài chính:

- Tài liệu, số liệu công khai dự toán, quyết toán ngân sách huyện và ngân sách cấp huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, phê chuẩn theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 11 của Thông tư này. Thời gian gửi cùng thời gian thực hiện công bố công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư này.

- Báo cáo tổng hợp tình hình công khai ngân sách theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. Thời gian gửi báo cáo trước ngày 31 tháng 3 (đối với công khai dự toán ngân sách năm hiện hành) và trước ngày 30 tháng 9 (đối với công khai quyết toán ngân sách năm trước).

3. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Tổng hợp và công bố số liệu công khai dự toán, quyết toán ngân sách của các huyện, các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê chuẩn theo các biểu mẫu công khai được quy định đối với ngân sách huyện và các đơn vị dự toán ngân sách.

b) Tổng hợp tình hình công khai ngân sách của các huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh *(theo Mẫu số 02/CKNS-BC ban hành kèm theo Thông tư này)*.

c) Gửi Bộ Tài chính:

- Tài liệu, số liệu công khai dự toán, quyết toán ngân sách địa phương và ngân sách cấp tỉnh đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, phê chuẩn theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 7 của Thông tư này. Thời gian gửi cùng thời gian thực hiện công bố công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư này.

- Báo cáo tổng hợp tình hình công khai ngân sách theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này. Thời gian gửi báo cáo trước ngày 31 tháng 5 (đối với công khai dự toán ngân sách năm hiện hành), trước ngày 31 tháng 3 (đối với công khai quyết toán ngân sách hai năm trước).

Tài liệu, số liệu, báo cáo gửi Bộ Tài chính được gửi 01 bản kèm theo files dữ liệu điện tử dưới dạng file excel hoặc truyền thư điện tử theo địa chỉ email: *tkns@mof.gov.vn*

4. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Tổng hợp và công bố số liệu công khai dự toán, quyết toán ngân sách của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê chuẩn.

b) Tổng hợp tình hình thực hiện công khai ngân sách của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương.

Điều 20. Kiểm tra và giám sát thực hiện

1. Uỷ ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện công khai ngân sách của cấp dưới trực tiếp. Trong quá trình kiểm tra giám sát, nếu phát hiện có vi phạm thì phải xử lý kịp thời hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

2. Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện công khai ngân sách của cấp dưới trực tiếp theo quy định tại Thông tư này.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 52 của Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2017 và áp dụng từ năm ngân sách 2017.

2. Bãi bỏ Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản (Văn phòng Chính phủ);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ NSNN (.....b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Phụ lục 1

HỆ THỐNG MẪU BIỂU

CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(áp dụng cho Bộ Tài chính)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách)

PHẦN 01: DANH MỤC BIỂU SỐ LIỆU CÔNG KHAI	
1. Công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương trình Quốc hội	
Biểu số 01/CK-NSNN:	Cân đối ngân sách nhà nước năm...
Biểu số 02/CK-NSNN:	Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách trung ương và ngân sách địa phương năm…
Biểu số 03/CK-NSNN:	Dự toán thu ngân sách nhà nước theo lĩnh vực năm…
Biểu số 04/CK-NSNN:	Dự toán thu ngân sách nhà nước theo sắc thuế năm...
Biểu số 05/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách nhà nước, chi ngân sách trung ương và chi ngân sách địa phương theo cơ cấu chi năm…
Biểu số 06/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách trung ương theo lĩnh vực năm…
Biểu số 07/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương và các nhiệm vụ chi khác của ngân sách trung ương năm…
Biểu số 08/CK-NSNN:	Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương theo lĩnh vực năm…
Biểu số 09/CK-NSNN:	Dự toán chi thường xuyên của ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương theo lĩnh vực năm…
Biểu số 10/CK-NSNN:	Dự toán thu, chi, cân đối ngân sách địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia và số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm…

Biểu số 11/CK-NSNN:	Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm...
2. Công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương đã được Quốc hội quyết định	
Biểu số 12/CK-NSNN:	Cân đối ngân sách nhà nước năm...
Biểu số 13/CK-NSNN:	Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách trung ương và ngân sách địa phương năm...
Biểu số 14/CK-NSNN:	Dự toán thu ngân sách nhà nước theo lĩnh vực năm...
Biểu số 15/CK-NSNN:	Dự toán thu ngân sách nhà nước theo sắc thuế năm...
Biểu số 16/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách nhà nước, chi ngân sách trung ương và chi ngân sách địa phương theo cơ cấu chi năm...
Biểu số 17/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách trung ương theo lĩnh vực năm...
Biểu số 18/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương và các nhiệm vụ chi khác của ngân sách trung ương năm…
Biểu số 19/CK-NSNN:	Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương theo lĩnh vực năm…
Biểu số 20/CK-NSNN:	Dự toán chi thường xuyên của ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương theo lĩnh vực năm…
Biểu số 21/CK-NSNN:	Dự toán thu, chi, cân đối ngân sách địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia và số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm…
Biểu số 22/CK-NSNN:	Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm…
3. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) đã được báo cáo Chính phủ	

Biểu số 23/CK-NSNN:	Cân đối ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) năm...
Biểu số 24/CK-NSNN:	Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) năm ....
Biểu số 25/CK-NSNN:	Ước thực hiện chi ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) năm ....
4. Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước đã được Quốc hội phê chuẩn	
Biểu số 26/CK-NSNN:	Cân đối ngân sách nhà nước năm...
Biểu số 27/CK-NSNN:	Quyết toán nguồn thu ngân sách nhà nước theo lĩnh vực năm...
Biểu số 28/CK-NSNN:	Quyết toán thu ngân sách nhà nước theo sắc thuế năm...
Biểu số 29/CK-NSNN:	Quyết toán chi ngân sách nhà nước, chi ngân sách trung ương và chi ngân sách địa phương theo cơ cấu chi năm…
Biểu số 30/CK-NSNN:	Quyết toán chi ngân sách trung ương theo lĩnh vực năm...
Biểu số 31/CK-NSNN:	Quyết toán chi ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương và các nhiệm vụ chi khác của ngân sách trung ương năm...
Biểu số 32/CK-NSNN:	Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương đối với từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm…
PHẦN 02: MẪU QUYẾT ĐỊNH CÔNG KHAI	
Mẫu số 01/QĐ-CKNS:	Quyết định về việc công bố công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách nhà nước năm ...

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 01/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM ...

(Dự toán trình Quốc hội)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM... (năm hiện hành)	ƯTH NĂM... (năm hiện hành)	DỰ TOÁN NĂM...	SO SÁNH (1)
A	B	1	2	3	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN**				
I	**Thu NSNN**				
1	Thu nội địa				
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu				
4	Thu viện trợ				
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**				
B	**TỔNG CHI NSNN**				
	Trong đó:				
1	Chi đầu tư phát triển				
2	Chi trả nợ lãi				
3	Chi viện trợ				
4	Chi thường xuyên				
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
6	Dự phòng NSNN				
7	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
C	**BỘI CHI NSNN/ BỘI THU NSNN**				
	(Tỷ lệ bội chi so GDP)				
1	Bội chi NSTW/ Bội thu NSTW				
2	Bội chi NSĐP/ Bội thu NSĐP (2)				
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC**				
1	Chi trả nợ gốc NSTW				
	- Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
	- Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư				
2	Chi trả nợ gốc NSĐP				
	- Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
	- Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư				
Đ	**TỔNG MỨC VAY CỦA NSNN**				
1	Vay để bù đắp bội chi				
2	Vay để trả nợ gốc				

Ghi chú:

(1) Đối với các chỉ tiêu thu NSNN, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi NSNN, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành.

(2) Chênh lệch giữa số bội chi, bội thu của các địa phương.

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 02/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM .....

(Dự toán trình Quốc hội)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM... (năm hiện hành)	ƯTH NĂM... (năm hiện hành)	DỰ TOÁN NĂM...	SO SÁNH (1) (%)
A	B	1	2	3	4
A	**NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**				
I	**Tổng nguồn thu NSTW**				
1	Thu NSTW hưởng theo phân cấp				
	- Thu thuế, phí và các khoản thu khác				
	- Thu từ nguồn viện trợ				
2	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
II	**Tổng chi NSTW**				
1	Chi NSTW theo phân cấp (không kể bổ sung cho NSĐP)				
2	Chi bổ sung cho NSĐP				
	- Chi bổ sung cân đối				
	- Chi bổ sung có mục tiêu				
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
III	**Bội chi NSTW/ Bội thu NSTW**				
B	**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**				
I	**Tổng nguồn thu NSĐP**				
1	Thu NSĐP hưởng theo phân cấp				
2	Thu bổ sung từ NSTW				
	- Thu bổ sung cân đối				
	- Thu bổ sung có mục tiêu				
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
II	**Tổng chi NSĐP**				
1	Chi cân đối NSĐP theo phân cấp (không kể từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW)				
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW				
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
III	**Bội chi NSĐP/ Bội thu NSĐP (2)**				

Ghi chú:

(1) Đối với các chỉ tiêu thu NSNN, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi NSNN, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành.

(2) Chênh lệch giữa số bội chi, bội thu của các địa phương.

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 03/CK-NSNN**

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán trình Quốc hội)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM... (năm hiện hành)	DỰ TOÁN NĂM...	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG THU NSNN			
I	**Thu nội địa**			
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước			
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh			
4	Thuế thu nhập cá nhân			
5	Thuế bảo vệ môi trường			
6	Các loại phí, lệ phí			
	Trong đó: Lệ phí trước bạ			
7	Các khoản thu về nhà, đất			
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			
	- Thu tiền sử dụng đất			
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			
8	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết			
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			
10	Thu khác ngân sách			
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của Ngân hàng nhà nước			
II	**Thu từ dầu thô**			
III	**Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu**			
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu			
	- Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu			
	- Thuế xuất khẩu			
	- Thuế nhập khẩu			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu			
	- Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu			
	- Thu khác			
2	Hoàn thuế giá trị gia tăng			
IV	**Thu viện trợ**			

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 04/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO SẮC THUẾ NĂM...

(Dự toán trình Quốc hội)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM... (năm hiện hành)							DỰ TOÁN NĂM...							SO SÁNH (%)						
		TỔNG SỐ	KHU VỰC DNNN	KHU VỰC DN CÓ VỐN ĐTNN	KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XSKT	THU TỪ DẦU THÔ	KHU VỰC KHÁC	TỔNG SỐ	KHU VỰC DNNN	KHU VỰC DN CÓ VỐN ĐTNN	KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XSKT	THU TỪ DẦU THÔ	KHU VỰC KHÁC	TỔNG SỐ	KHU VỰC DNNN	KHU VỰC DN CÓ VỐN ĐTNN	KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XSKT	THU TỪ DẦU THÔ	KHU VỰC KHÁC
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=1/8	16=2/9	17=3/10	18=4/11	19=5/12	20=6/13	21=7/14
	TỔNG THU NSNN																					
A	**Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí**																					
I	**Các khoản thu từ thuế**																					
1	Thuế giá trị gia tăng																					
	- Thuế GTGT thu từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước																					
	- Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu																					
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt																					
	- Thuế TTĐB thu từ hàng hóa sản xuất trong nước																					
	- Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu																					
	- Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu do cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước																					
3	Thuế bảo vệ môi trường																					
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước																					
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu																					
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp																					
5	Thuế thu nhập cá nhân																					
6	Thuế tài nguyên																					
7	Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu																					
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp																					
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp																					
II	**Các khoản thu từ phí, lệ phí**																					
10	Lệ phí trước bạ																					
11	Các loại phí, lệ phí khác																					
B	**Các khoản thu ngoài thuế, phí, lệ phí**																					
1	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của Ngân hàng nhà nước																					
2	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước																					
3	Thu tiền sử dụng đất																					
4	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước																					
5	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản																					
6	Thu khác																					
C	**Thu viện trợ**																					

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 05/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NSNN, CHI NSTW VÀ CHI NSĐP THEO CƠ CẤU CHI NĂM ...

(Dự toán trình Quốc hội)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	NSNN	CHIA RA	
			NSTW	NSĐP
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI NSNN			
	Trong đó:			
I	**Chi đầu tư phát triển**			
1	Chi đầu tư cho các dự án			
	Trong đó:			
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Chi khoa học và công nghệ			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi trả nợ lãi**			
III	**Chi viện trợ**			
IV	**Chi thường xuyên**			
	Trong đó:			
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Chi khoa học và công nghệ			
V	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**			
VI	**Dự phòng ngân sách**			

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 06/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán trình Quốc hội)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
	TỔNG SỐ CHI NSTW	
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NSĐP**	
B	**CHI NSTW THEO LĨNH VỰC**	
	Trong đó:	
I	**Chi đầu tư phát triển**	
1	Chi đầu tư cho các dự án	
	Trong đó:	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	
3	Chi đầu tư phát triển khác	
II	**Chi trả nợ lãi**	
III	**Chi viện trợ**	
IV	**Chi thường xuyên**	
	Trong đó:	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
2	Chi khoa học và công nghệ	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	
4	Chi văn hóa thông tin	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
6	Chi thể dục thể thao	
7	Chi bảo vệ môi trường	
8	Chi các hoạt động kinh tế	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
10	Chi bảo đảm xã hội	
V	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	
VI	**Dự phòng NSTW**	

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 07/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHI KHÁC CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM ...

(Dự toán trình Quốc hội)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ CHI (KỂ CẢ CHI BẰNG NGUỒN VAY NỢ, VIỆN TRỢ)	TRONG ĐÓ:								
			CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI TRẢ NỢ LÃI	CHI VIỆN TRỢ	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ										
I	**Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương**										
	Trong đó:										
1	Bộ, cơ quan Trung ương...										
2	Bộ, cơ quan Trung ương...										
3	Bộ, cơ quan Trung ương...										
...	...										
II	**Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...**										
III	**Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao**										
IV	**Chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**										
V	**Chi trả nợ lãi**										
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**										
VII	**Dự phòng NSTW**										

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 08/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán trình Quốc hội)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ													
I	**Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương**													
	Trong đó:													
1	Bộ, cơ quan Trung ương...													
2	Bộ, cơ quan Trung ương...													
3	Bộ, cơ quan Trung ương...													
...	...													
II	**Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...**													
III	**Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao**													

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 09/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán trình Quốc hội)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ													
I	**Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương**													
	Trong đó:													
1	Bộ, cơ quan Trung ương...													
2	Bộ, cơ quan Trung ương...													
3	Bộ, cơ quan Trung ương...													
...	...													
II	**Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...**													
III	**Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao**													

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 10/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU, CHI, CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG; TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA VÀ SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM ...

(Dự toán trình Quốc hội)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	CHIA RA				SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI TỪ NSTW CHO NSĐP	SỐ BỔ SUNG THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NSĐP (1)	BỘI THU NSĐP	BỘI CHI NSĐP	CHI CÂN ĐỐI NSĐP BAO GỒM BỘI THU/BỘI CHI NSĐP
				THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG 100%	THU ĐIỀU TIẾT									
					TỔNG THU PHÂN CHIA	TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT PHẦN NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG (%)	PHẦN NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG							
A	B	1	2=3+6	3	4	5	6	7	8	9	10=2+7+8+9	11	12	13=10-11+12
	TỔNG SỐ													
I	**Vùng**													
1	Địa phương...													
2	Địa phương...													
3	...													
...	...													
...	**Vùng**													
...	Địa phương...													
...	...													

Ghi chú: (1) Đối với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, chi cân đối được tính trên cơ sở định mức phân bổ ngân sách.

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 11/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH TỪNG TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM...

(Dự toán trình Quốc hội)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG SỐ	BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ	BỔ SUNG VỐN SỰ NGHIỆP ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH	BỔ SUNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	TỔNG SỐ				
I	**Vùng**				
1	Địa phương...				
2	Địa phương...				
3	...				
...	...				
...	**Vùng**				
...	Địa phương...				
...	...				

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 12/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM ...

(Dự toán đã được Quốc hội quyết định)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN**	
I	**Thu NSNN**	
1	Thu nội địa	
2	Thu từ dầu thô	
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	
4	Thu viện trợ	
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	
B	**TỔNG CHI NSNN**	
	Trong đó:	
1	Chi đầu tư phát triển	
2	Chi trả nợ lãi	
3	Chi viện trợ	
4	Chi thường xuyên	
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
6	Dự phòng NSNN	
C	**BỘI CHI NSNN/ BỘI THU NSNN**	
	(Tỷ lệ bội chi so GDP)	
1	Bội chi NSTW/ Bội thu NSTW	
2	Bội chi NSĐP/ Bội thu NSĐP (1)	
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC**	
1	Chi trả nợ gốc NSTW	
	- Từ nguồn vay để trả nợ gốc	
	- Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư	
2	Chi trả nợ gốc NSĐP	
	- Từ nguồn vay để trả nợ gốc	
	- Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư	
Đ	**TỔNG MỨC VAY CỦA NSNN**	
1	Vay để bù đắp bội chi	
2	Vay để trả nợ gốc	

Ghi chú: (1) Chênh lệch giữa số bội chi, bội thu của các địa phương.

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 13/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM .....

(Dự toán đã được Quốc hội quyết định)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	**NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	
I	**Tổng nguồn thu NSTW**	
1	Thu NSTW hưởng theo phân cấp	
	- Thu thuế, phí và các khoản thu khác	
	- Thu từ nguồn viện trợ	
2	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	**Tổng chi NSTW**	
1	Chi NSTW theo phân cấp (không kể bổ sung cho NSĐP)	
2	Chi bổ sung cho NSĐP	
	- Chi bổ sung cân đối	
	- Chi bổ sung có mục tiêu	
III	**Bội chi NSTW/ Bội thu NSTW**	
B	**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	
I	**Tổng nguồn thu NSĐP**	
1	Thu NSĐP hưởng theo phân cấp	
2	Thu bổ sung từ NSTW	
	- Thu bổ sung cân đối	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	**Tổng chi NSĐP**	
1	Chi cân đối NSĐP theo phân cấp (không kể từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW)	
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW	
III	**Bội chi NSĐP/ Bội thu NSĐP (1)**	

Ghi chú: (1) Chênh lệch giữa số bội chi, bội thu của các địa phương.

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 14/CK-NSNN**

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán đã được Quốc hội quyết định)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
	TỔNG THU NSNN	
I	**Thu nội địa**	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	
4	Thuế thu nhập cá nhân	
5	Thuế bảo vệ môi trường	
6	Các loại phí, lệ phí	
	Trong đó: Lệ phí trước bạ	
7	Các khoản thu về nhà, đất	
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp	
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	
	- Thu tiền sử dụng đất	
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	
8	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	
10	Thu khác ngân sách	
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của Ngân hàng nhà nước	
II	**Thu từ dầu thô**	
III	**Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu**	
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	
	- Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	
	- Thuế xuất khẩu	
	- Thuế nhập khẩu	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	
	- Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	
	- Thu khác	
2	Hoàn thuế giá trị gia tăng	
IV	**Thu viện trợ**	

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 15/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO SẮC THUẾ NĂM...

(Dự toán đã được Quốc hội quyết định)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	KHU VỰC DNNN	KHU VỰC DN CÓ VỐN ĐTNN	KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XSKT	THU TỪ DẦU THÔ	KHU VỰC KHÁC
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG THU NSNN							
A	**Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí**							
I	**Các khoản thu từ thuế**							
1	Thuế giá trị gia tăng							
	- Thuế GTGT thu từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước							
	- Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu							
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt							
	- Thuế TTĐB thu từ hàng hóa sản xuất trong nước							
	- Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu							
	- Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu do cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước							
3	Thuế bảo vệ môi trường							
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước							
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu							
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp							
5	Thuế thu nhập cá nhân							
6	Thuế tài nguyên							

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	KHU VỰC DNNN	KHU VỰC DN CÓ VỐN ĐTNN	KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XSKT	THU TỪ DẦU THÔ	KHU VỰC KHÁC
7	Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu							
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp							
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp							
II	**Các khoản thu từ phí, lệ phí**							
10	Lệ phí trước bạ							
11	Các loại phí, lệ phí khác							
B	**Các khoản thu ngoài thuế, phí, lệ phí**							
1	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của Ngân hàng nhà nước							
2	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước							
3	Thu tiền sử dụng đất							
4	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước							
5	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản							
6	Thu khác							
C	**Thu viện trợ**							

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 16/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NSNN, CHI NSTW VÀ CHI NSĐP THEO CƠ CẤU CHI NĂM ...

(Dự toán đã được Quốc hội quyết định)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	NSNN	CHIA RA	
			NSTW	NSĐP
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI NSNN			
	Trong đó:			
I	**Chi đầu tư phát triển**			
1	Chi đầu tư cho các dự án			
	Trong đó:			
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Chi khoa học và công nghệ			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi trả nợ lãi**			
III	**Chi viện trợ**			
IV	**Chi thường xuyên**			
	Trong đó:			
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Chi khoa học và công nghệ			
V	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**			
VI	**Dự phòng ngân sách**			

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 17/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán đã được Quốc hội quyết định)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
	TỔNG SỐ CHI NSTW	
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NSĐP**	
B	**CHI NSTW THEO LĨNH VỰC**	
	Trong đó:	
I	**Chi đầu tư phát triển**	
1	Chi đầu tư cho các dự án	
	Trong đó:	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	
3	Chi đầu tư phát triển khác	
II	**Chi trả nợ lãi**	
III	**Chi viện trợ**	
IV	**Chi thường xuyên**	
	Trong đó:	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
2	Chi khoa học và công nghệ	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	
4	Chi văn hóa thông tin	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
6	Chi thể dục thể thao	
7	Chi bảo vệ môi trường	
8	Chi các hoạt động kinh tế	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
10	Chi bảo đảm xã hội	
V	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	
VI	**Dự phòng NSTW**	

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 18/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHI KHÁC CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM ...

(Dự toán đã được Quốc hội quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ CHI (KỂ CẢ CHI BẰNG NGUỒN VAY NỢ, VIỆN TRỢ)	TRONG ĐÓ:								
			CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI TRẢ NỢ LÃI	CHI VIỆN TRỢ	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ										
I	**Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương**										
	Trong đó:										
1	Bộ, cơ quan Trung ương...										
2	Bộ, cơ quan Trung ương...										
3	Bộ, cơ quan Trung ương...										
...	...										
II	**Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...**										
III	**Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao**										
IV	**Chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**										
V	**Chi trả nợ lãi**										
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**										
VII	**Dự phòng NSTW**										

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 19/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán đã được Quốc hội quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ													
I	**Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương**													
	Trong đó:													
1	Bộ, cơ quan Trung ương...													
2	Bộ, cơ quan Trung ương...													
3	Bộ, cơ quan Trung ương...													
...	...													
II	**Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...**													
III	**Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao**													

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 20/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán đã được Quốc hội quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ													
I	**Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương**													
	Trong đó:													
1	Bộ, cơ quan Trung ương...													
2	Bộ, cơ quan Trung ương...													
3	Bộ, cơ quan Trung ương...													
...	...													
II	**Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...**													
III	**Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao**													

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 21/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU, CHI, CÂN ĐỐI NSĐP; TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA VÀ SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI TỪ NSTW CHO NSĐP NĂM ...

(Dự toán đã được Quốc hội quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÍNH, THÀNH PHỐ	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	CHIA RA				SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI TỪ NSTW CHO NSĐP	SỐ BỔ SUNG THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NSĐP (1)	BỘI THU NSĐP	BỘI CHI NSĐP	CHI CÂN ĐỐI NSĐP BAO GỒM BỘI THU/BỘI CHI NSĐP
				THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG 100%	THU ĐIỀU TIẾT									
					TỔNG THU PHÂN CHIA	TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT PHẦN NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG (%)	PHẦN NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG							
A	B	1	2=3+6	3	4	5	6	7	8	9	10=2+7+8+9	11	12	13=10-11+12
	TỔNG SỐ													
I	Vùng													
1	Địa phương...													
2	Địa phương...													
3	...													
...	...													
...	Vùng													
...	Địa phương...													
...	...													

Ghi chú: (1) Đối với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, chi cân đối được tính trên cơ sở định mức phân bổ ngân sách.

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 22/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH TỪNG TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM...

(Dự toán đã được Quốc hội quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG SỐ	BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ	BỔ SUNG VỐN SỰ NGHIỆP ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH	BỔ SUNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	TỔNG SỐ				
I	**Vùng**				
1	Địa phương...				
2	Địa phương...				
3	...				
...	...				
...	**Vùng**				
...	Địa phương...				
...	...				

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 23/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM ...

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN**				
I	**Thu cân đối NSNN**				
1	Thu nội địa				
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu				
4	Thu viện trợ				
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**				
B	**TỔNG CHI NSNN**				
	Trong đó:				
1	Chi đầu tư phát triển				
2	Chi trả nợ lãi				
3	Chi viện trợ				
4	Chi thường xuyên				
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
6	Dự phòng NSNN				
7	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
C	**BỘI CHI NSNN/ BỘI THU NSNN**				
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC**				

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 24/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM ...

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN				
I	**Thu nội địa**				
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh				
4	Thuế thu nhập cá nhân				
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Các loại phí, lệ phí				
7	Các khoản thu về nhà, đất				
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước				
	- Thu tiền sử dụng đất				
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
8	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				
10	Thu khác ngân sách				
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác				
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của Ngân hàng nhà nước				
II	**Thu từ dầu thô**				
III	**Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu**				
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu				
	- Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu				
	- Thuế xuất khẩu				
	- Thuế nhập khẩu				
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu				
	- Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu				
	- Thu khác				
2	Hoàn thuế giá trị gia tăng				
IV	**Thu viện trợ**				

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 25/CK-NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM...

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG SỐ CHI NSNN				
	Trong đó:				
I	**Chi đầu tư phát triển**				
1	Chi đầu tư cho các dự án				
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi trả nợ lãi**				
III	**Chi viện trợ**				
IV	**Chi thường xuyên**				
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề				
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin				
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn				
6	Chi thể dục thể thao				
7	Chi bảo vệ môi trường				
8	Chi các hoạt động kinh tế				
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể				
10	Chi bảo đảm xã hội				
V	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**				
VI	**Dự phòng NSNN**				
VII	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**				

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 26/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM ...

(Quyết toán đã được Quốc hội phê chuẩn)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN**			
I	**Thu NSNN**			
1	Thu nội địa			
2	Thu từ dầu thô			
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu			
4	Thu viện trợ			
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**			
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**			
IV	**Thu kết dư năm trước**			
B	**TỔNG CHI NSNN**			
	Trong đó:			
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi trả nợ lãi			
3	Chi viện trợ			
4	Chi thường xuyên			
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
6	Dự phòng NSNN			
7	Chi chuyển nguồn sang năm sau			
C	**BỘI CHI NSNN/ KẾT DƯ NSNN**			
	(Tỷ lệ bội chi so GDP)			
1	Bội chi NSTW/Kết dư NSTW			
2	Bội chi NSĐP/Kết dư NSĐP (1)			
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC**			
1	Chi trả nợ gốc NSTW			
	- Từ nguồn vay để trả nợ gốc			
	- Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư			
2	Chi trả nợ gốc NSĐP			
	- Từ nguồn vay để trả nợ gốc			
	- Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư			
Đ	**TỔNG MỨC VAY CỦA NSNN**			
1	Vay để bù đắp bội chi			
2	Vay để trả nợ gốc			

Ghi chú: (1) Chênh lệch giữa số bội chi, kết dư của các địa phương.

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 27/CK-NSNN**

QUYẾT TOÁN NGUỒN THU NSNN THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Quyết toán đã được Quốc hội phê chuẩn)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	**TỔNG THU NSNN**			
I	**Thu nội địa**			
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước			
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh			
4	Thuế thu nhập cá nhân			
5	Thuế bảo vệ môi trường			
6	Các loại phí, lệ phí			
	Trong đó: Lệ phí trước bạ			
7	Các khoản thu về nhà, đất			
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			
	- Thu tiền sử dụng đất			
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			
8	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết			
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			
10	Thu khác ngân sách			
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của Ngân hàng nhà nước			
II	**Thu từ dầu thô**			
III	**Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu**			
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu			
	- Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu			
	- Thuế xuất khẩu			
	- Thuế nhập khẩu			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu			
	- Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu			
	- Thu khác			
2	Hoàn thuế giá trị gia tăng			
IV	**Thu viện trợ**			
B	**THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG**			
C	**THU TỪ QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH**			
D	**THU KẾT DƯ NĂM TRƯỚC**			
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)			

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 28/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO SẮC THUẾ NĂM...

(Quyết toán đã được Quốc hội phê chuẩn)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN							QUYẾT TOÁN							SO SÁNH (%)						
		TỔNG SỐ	KHU VỰC DNNN	KHU VỰC DN CÓ VỐN ĐTNN	KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XSKT	THU TỪ DẦU THÔ	KHU VỰC KHÁC	TỔNG SỐ	KHU VỰC DNNN	KHU VỰC DN CÓ VỐN ĐTNN	KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XSKT	THU TỪ DẦU THÔ	KHU VỰC KHÁC	TỔNG SỐ	KHU VỰC DNNN	KHU VỰC DN CÓ VỐN ĐTNN	KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XSKT	THU TỪ DẦU THÔ	KHU VỰC KHÁC
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=1/8	16=2/9	17=3/10	18=4/11	19=5/12	20=6/13	21=7/14
	TỔNG THU NSNN																					
A	**Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí**																					
I	**Các khoản thu từ thuế**																					
1	Thuế giá trị gia tăng																					
	- Thuế GTGT thu từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước																					
	- Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu																					
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt																					
	- Thuế TTĐB thu từ hàng hóa sản xuất trong nước																					
	- Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu																					
	- Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu do cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước																					
3	Thuế bảo vệ môi trường																					
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước																					
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu																					
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp																					
5	Thuế thu nhập cá nhân																					
6	Thuế tài nguyên																					
7	Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu																					
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp																					
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp																					
II	**Các khoản thu từ phí, lệ phí**																					
10	Lệ phí trước bạ																					
11	Các loại phí, lệ phí khác																					
B	**Các khoản thu ngoài thuế, phí, lệ phí**																					
1	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của Ngân hàng nhà nước																					
2	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước																					
3	Thu tiền sử dụng đất																					
4	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước																					
5	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản																					
6	Thu khác																					
C	**Thu viện trợ**																					

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 29/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NSNN, CHI NSTW VÀ CHI NSĐP THEO CƠ CẤU CHI NĂM...

(Quyết toán đã được Quốc hội phê chuẩn)

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH (%)		
		NSNN	NSTW	NSĐP	NSNN	NSTW	NSĐP	NSNN	NSTW	NSĐP
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI NSNN									
	Trong đó:									
I	**Chi đầu tư phát triển**									
	Trong đó:									
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề									
	- Chi khoa học và công nghệ									
II	**Chi trả nợ lãi**									
III	**Chi viện trợ**									
IV	**Chi thường xuyên**									
	Trong đó:									
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề									
	- Chi khoa học và công nghệ									
V	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**									
VI	**Dự phòng ngân sách**									
VII	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**									

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 30/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Quyết toán đã được Quốc hội phê chuẩn)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NSTW			
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NSĐP**			
B	**CHI NSTW THEO LĨNH VỰC**			
	Trong đó:			
I	**Chi đầu tư phát triển**			
1	Chi đầu tư cho các dự án			
	Trong đó:			
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
1.2	Chi khoa học và công nghệ			
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình			
1.4	Chi văn hóa thông tin			
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			
1.6	Chi thể dục thể thao			
1.7	Chi bảo vệ môi trường			
1.8	Chi các hoạt động kinh tế			
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			
1.10	Chi bảo đảm xã hội			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi trả nợ lãi**			
III	**Chi viện trợ**			
IV	**Chi thường xuyên**			
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
2	Chi khoa học và công nghệ			
3	Chi y tế, dân số và gia đình			
4	Chi văn hóa thông tin			
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			
6	Chi thể dục thể thao			
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			
10	Chi bảo đảm xã hội			
V	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**			
VI	**Dự phòng NSTW**			
VII	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**			
VIII	**Chi bổ sung có mục tiêu cho NSĐP**			

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 31/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHI KHÁC CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM ...

(Quyết toán đã được Quốc hội phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN TỔNG SỐ CHI (KỂ CẢ CHI BẰNG NGUỒN VAY NỢ, VIỆN TRỢ)	TRONG ĐÓ:							SO SÁNH QUYẾT TOÁN/DỰ TOÁN (%)
				CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI TRẢ NỢ LÃI	CHI VIỆN TRỢ	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			
								TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=2/1
	TỔNG SỐ										
I	**Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương**										
	Trong đó:										
1	Bộ, cơ quan Trung ương...										
2	Bộ, cơ quan Trung ương...										
3	Bộ, cơ quan Trung ương...										
...	...										
II	**Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...**										
III	**Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao**										
IV	**Chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**										
V	**Chi trả nợ lãi**										
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**										
VII	**Dự phòng NSTW**										

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 32/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI TỪNG TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM....

(Quyết toán đã được Quốc hội phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	DỰ TOÁN				QUYẾT TOÁN				SO SÁNH (%)	
		TỔNG SỐ	BỔ SUNG CÂN ĐỐI	BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU		TỔNG SỐ	BỔ SUNG CÂN ĐỐI	BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU		TỔNG SỐ	KHÔNG KỂ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ VỐN NGOÀI NƯỚC
				VỐN NGOÀI NƯỚC	THỰC HIỆN NHỮNG NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG			VỐN NGOÀI NƯỚC	THỰC HIỆN NHỮNG NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=5/1	10=(5-7)/(1-3)
	TỔNG SỐ										
I	**Vùng**										
1	Địa phương...										
2	Địa phương...										
3	...										
...	...										
...	**Vùng**										
...	Địa phương...										
...	...										

Mẫu số 01/QĐ-CKNS

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-BTC	*....., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách nhà nước năm ...

BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số .../20.../QH ngày.../.../20...của Quốc hội về việc quyết định dự toán (hoặc phê chuẩn quyết toán) ngân sách nhà nước năm...;

Căn cứ ...;

Xét đề nghị của ...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách nhà nước năm ... (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Cục trưởng Cục Kế hoạch tài chính và các Vụ, Cục, Tổng cục liên quan thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Tài chính quản trị trung ương;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VP, Vụ NSNN.

TM. BỘ TÀI CHÍNH
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Phụ lục 2

HỆ THỐNG MẪU BIỂU

CÔNG KHAI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH

(áp dụng cho các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách)

Phần 01: DANH MỤC BIỂU SỐ LIỆU CÔNG KHAI	
1. Công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	
Biểu số 33/CK-NSNN:	Cân đối ngân sách địa phương năm...
Biểu số 34/CK-NSNN:	Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm...
Biểu số 35/CK-NSNN:	Dự toán thu ngân sách nhà nước năm...
Biểu số 36/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi năm...
Biểu số 37/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm...
Biểu số 38/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm...
Biểu số 39/CK-NSNN:	Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...
Biểu số 40/CK-NSNN:	Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...
Biểu số 41/CK-NSNN:	Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm...
Biểu số 42/CK-NSNN:	Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm...
Biểu số 43/CK-NSNN:	Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm...

Biểu số 44/CK-NSNN:	Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm...
Biểu số 45/CK-NSNN:	Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm...
2. Công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh đã được Hội đồng nhân dân quyết định	
Biểu số 46/CK-NSNN:	Cân đối ngân sách địa phương năm...
Biểu số 47/CK-NSNN:	Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm...
Biểu số 48/CK-NSNN:	Dự toán thu ngân sách nhà nước năm...
Biểu số 49/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi năm...
Biểu số 50/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm...
Biểu số 51/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm...
Biểu số 52/CK-NSNN:	Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm…
Biểu số 53/CK-NSNN:	Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm…
Biểu số 54/CK-NSNN:	Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm ...
Biểu số 55/CK-NSNN:	Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm ...
Biểu số 56/CK-NSNN:	Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm...
Biểu số 57/CK-NSNN:	Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm...
Biểu số 58/CK-NSNN:	Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm...

3. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm) đã được báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
Biểu số 59/CK-NSNN:	Cân đối ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm) năm...
Biểu số 60/CK-NSNN:	Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) năm...
Biểu số 61/CK-NSNN:	Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm) năm...
4. Công khai số liệu quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn	
Biểu số 62/CK-NSNN:	Cân đối ngân sách địa phương năm....
Biểu số 63/CK-NSNN:	Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm...
Biểu số 64/CK-NSNN:	Quyết toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện theo cơ cấu chi năm...
Biểu số 65/CK-NSNN:	Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm...
Biểu số 66/CK-NSNN:	Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm...
Biểu số 67/CK-NSNN:	Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện năm...
Biểu số 68/CK-NSNN:	Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm...
Phần 02: MẪU QUYẾT ĐỊNH CÔNG KHAI	
Mẫu số 02/QĐ-CKNS:	Quyết định về việc công bố công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách nhà nước năm ... của tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương
Phần 03: MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI	
Mẫu số 02/CKNS-BC:	Báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách nhà nước năm .... của huyện/quận/thị xã/thành phố ....

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 33/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM... (năm hiện hành)	ƯỚC TH NĂM... (năm hiện hành)	DỰ TOÁN NĂM...	SO SÁNH (1) (%)
A	B	1	2	3	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSĐP**				
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**				
1	Thu NSĐP hưởng 100%				
2	Thu NSĐP hưởng từ các khoản thu phân chia				
II	**Thu bổ sung từ NSTW**				
1	Thu bổ sung cân đối				
2	Thu bổ sung có mục tiêu				
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**				
IV	**Thu kết dư**				
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**				
B	**TỔNG CHI NSĐP**				
I	**Tổng chi cân đối NSĐP**				
1	Chi đầu tư phát triển				
2	Chi thường xuyên				
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách				
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM... (năm hiện hành)	ƯỚC TH NĂM... (năm hiện hành)	DỰ TOÁN NĂM...	SO SÁNH (1) (%)
A	B	1	2	3	4
II	**Chi các chương trình mục tiêu**				
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ				
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**				
C	**BỘI CHI NSĐP/BỘI THU NSĐP**				
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSĐP**				
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh				
Đ	**TỔNG MỨC VAY CỦA NSĐP**				
1	Vay để bù đắp bội chi				
2	Vay để trả nợ gốc				

Ghi chú:

(1) Đối với các chỉ tiêu thu NSĐP, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi NSĐP, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành.

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 34/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM... (năm hiện hành)	ƯỚC TH NĂM... (năm hiện hành)	DỰ TOÁN NĂM...	SO SÁNH (1) (%)
A	B	1	2	3	4
A	**NGÂN SÁCH CẤP TỈNH**				
I	**Nguồn thu ngân sách**				
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp				
2	Thu bổ sung từ NSTW				
-	Thu bổ sung cân đối				
-	Thu bổ sung có mục tiêu				
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
4	Thu kết dư				
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
II	**Chi ngân sách**				
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh				
2	Chi bổ sung cho ngân sách huyện				
-	Chi bổ sung cân đối				
-	Chi bổ sung có mục tiêu				
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
III	**Bội chi NSĐP/Bội thu NSĐP**				
B	**NGÂN SÁCH HUYỆN**				
I	**Nguồn thu ngân sách**				

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM... (năm hiện hành)	ƯỚC TH NĂM... (năm hiện hành)	DỰ TOÁN NĂM...	SO SÁNH (1) (%)
1	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp				
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh				
-	Thu bổ sung cân đối				
-	Thu bổ sung có mục tiêu				
3	Thu kết dư				
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
II	**Chi ngân sách**				
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện				
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã				
-	Chi bổ sung cân đối				
-	Chi bổ sung có mục tiêu				
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				

Ghi chú:

(1) Đối với các chỉ tiêu thu, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành.

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 35/CK-NSNN**

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM... (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM...		SO SÁNH (%)	
		TỔNG THU NSNN	THU NSĐP	TỔNG THU NSNN	THU NSĐP	TỔNG THU NSNN	THU NSĐP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC						
I	**Thu nội địa**						
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
5	Thuế thu nhập cá nhân						
6	Thuế bảo vệ môi trường						
-	*Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước*						
-	*Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu*						
7	Lệ phí trước bạ						
8	Thu phí, lệ phí						
-	*Phí và lệ phí trung ương*						
-	*Phí và lệ phí địa phương*						
-	*Phí và lệ phí huyện*						
-	*Phí và lệ phí xã, phường*						
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước						
12	Thu tiền sử dụng đất						

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM... (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM...		SO SÁNH (%)	
		TỔNG THU NSNN	THU NSĐP	TỔNG THU NSNN	THU NSĐP	TỔNG THU NSNN	THU NSĐP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
16	Thu khác ngân sách						
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước						
II	**Thu từ dầu thô**						
III	**Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu**						
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu						
2	Thuế xuất khẩu						
3	Thuế nhập khẩu						
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu						
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu						
6	Thu khác						
IV	**Thu viện trợ**						

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 36/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ CHI NGÂN SÁCH HUYỆN THEO CƠ CẤU CHI NĂM ...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

	NỘI DUNG	NSĐP	CHIA RA	
			NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	NGÂN SÁCH HUYỆN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**			
I	**Chi đầu tư phát triển**			
1	Chi đầu tư cho các dự án			
	Trong đó chia theo lĩnh vực:			
-	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*			
-	*Chi khoa học và công nghệ*			
	Trong đó chia theo nguồn vốn:			
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*			
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi thường xuyên**			
	Trong đó:			
1	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*			
2	*Chi khoa học và công nghệ*			
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**			
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**			
V	**Dự phòng ngân sách**			
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**			
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**			
I	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**			
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu quốc gia)			
II	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**			
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)			
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**			

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 37/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT		DỰ TOÁN
	TỔNG CHI NSĐP	
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH HUYỆN**	
B	**CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC**	
	Trong đó:	
I	**Chi đầu tư phát triển**	
1	Chi đầu tư cho các dự án	
	Trong đó:	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	
3	Chi đầu tư phát triển khác	
II	**Chi thường xuyên**	
	Trong đó:	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
2	Chi khoa học và công nghệ	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	
4	Chi văn hóa thông tin	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
6	Chi thể dục thể thao	
7	Chi bảo vệ môi trường	
8	Chi các hoạt động kinh tế	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
10	Chi bảo đảm xã hội	
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**	
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	
V	**Dự phòng ngân sách**	
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**	

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 38/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
									TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ											
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**											
1	Cơ quan A											
2	Tổ chức B											
...	...											
II	**CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY**											
III	**CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH**											
IV	**CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**											
V	**CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG**											
VI	**CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN**											
VII	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU**											

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 39/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ													
1	Cơ quan A													
2	Tổ chức B													
...	...													

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 40/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ													
1	Cơ quan A													
2	Tổ chức B													
...	...													

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 41/CK-NSNN**

TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: %

STT	Tên đơn vị	Chi tiết theo sắc thuế			
		Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập doanh nghiệp	...	...
A	B	1	2	3	4
1	Huyện A				
2	Quận B				
3	Thành phố C				
4	Thị xã D				
...	...				
...	Xã A				
...	Phường B				
...	Thị trấn C				
...	...				

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 42/CK-NSNN**

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG HUYỆN NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh	Số bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách huyện
			Tổng số	Chia ra					
				Thu ngân sách huyện hưởng 100%	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia (theo phân cấp HĐND cấp tỉnh)				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ								
1	Huyện A								
2	Quận B								
3	Thành phố C								
4	Thị xã D								
...									

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 43/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH TỪNG HUYỆN NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	TỔNG SỐ				
1	Huyện A				
2	Quận B				
3	Thành phố C				
4	Thị xã D				
...	...				

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 44/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó		Chương trình mục tiêu quốc gia ...							Chương trình mục tiêu quốc gia ...						
			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp			Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp		
						Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước		Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
A	B	1=2+3	2=5+12	3=8+15	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10	11=12+15	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17
	TỔNG SỐ																	
I	**Ngân sách cấp tỉnh**																	
1	Cơ quan A																	
2	Tổ chức B																	
...	...																	
II	**Ngân sách huyện**																	
1	Huyện A																	
2	Quận B																	
3	Thành phố C																	
4	Thị xã D																	
...	...																	

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 45/CK-NSNN

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư					Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/...				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/...				Kế hoạch vốn năm...			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn														
							Ngoài nước	Ngân sách trung ương	...		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	...		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	...		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	...
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Tổng số																				
A	**NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH...**																				
I	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, HUYỆN...**																				
1	**Chuẩn bị đầu tư**																				
-	Dự án A																				
-	.....																				
2	**Thực hiện dự án**																				
a	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm ... sang giai đoạn 5 năm ...**																				
-	Dự án B																				
-	.....																				
b	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm ...**																				
-	Dự án C																				
-	.....																				
II	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, HUYỆN...**																				
	Phân loại như trên																				
B	**NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH...**																				
	Phân loại như mục A nêu trên																				
-	.....																				

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 46/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	**TỔNG NGUỒN THU NSĐP**	
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	
1	Thu NSĐP hưởng 100%	
2	Thu NSĐP hưởng từ các khoản thu phân chia	
II	**Thu bổ sung từ NSTW**	
-	Thu bổ sung cân đối	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**	
IV	**Thu kết dư**	
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	
B	**TỔNG CHI NSĐP**	
I	**Tổng chi cân đối NSĐP**	
1	Chi đầu tư phát triển	
2	Chi thường xuyên	
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
5	Dự phòng ngân sách	
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	**Chi các chương trình mục tiêu**	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
C	**BỘI CHI NSĐP/BỘI THU NSĐP**	
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSĐP**	
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	
Đ	**TỔNG MỨC VAY CỦA NSĐP**	
1	Vay để bù đắp bội chi	
2	Vay để trả nợ gốc	

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 47/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	**NGÂN SÁCH CẤP TỈNH**	
I	**Nguồn thu ngân sách**	
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	
2	Thu bổ sung từ NSTW	
-	Thu bổ sung cân đối	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	
4	Thu kết dư	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	**Chi ngân sách**	
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	
2	Chi bổ sung cho ngân sách huyện	
-	Chi bổ sung cân đối	
-	Chi bổ sung có mục tiêu	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
III	**Bội chi NSĐP/Bội thu NSĐP**	
B	**NGÂN SÁCH HUYỆN (BAO GỒM NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ)**	
I	**Nguồn thu ngân sách**	
1	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	
-	Thu bổ sung cân đối	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	**Chi ngân sách**	
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	
-	Chi bổ sung cân đối	
-	Chi bổ sung có mục tiêu	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 48/CK-NSNN**

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		TỔNG THU NSNN	THU NSĐP
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	**Thu nội địa**		
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý		
	(Chi tiết theo sắc thuế)		
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý		
	(Chi tiết theo sắc thuế)		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
	(Chi tiết theo sắc thuế)		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh		
	(Chi tiết theo sắc thuế)		
5	Thuế thu nhập cá nhân		
6	Thuế bảo vệ môi trường		
-	*Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước*		
-	*Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu*		
7	Lệ phí trước bạ		
8	Thu phí, lệ phí		
-	*Phí và lệ phí trung ương*		
-	*Phí và lệ phí địa phương*		
-	*Phí và lệ phí huyện*		
-	*Phí và lệ phí xã, phường*		
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		
12	Thu tiền sử dụng đất		
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		
	(Chi tiết theo sắc thuế)		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách		
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước		
II	**Thu từ dầu thô**		
III	**Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu**		
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu		
2	Thuế xuất khẩu		
3	Thuế nhập khẩu		
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu		
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu		
6	Thu khác		
IV	**Thu viện trợ**		

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 49/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ CHI NGÂN SÁCH HUYỆN THEO CƠ CẤU CHI NĂM ...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	NSĐP	CHIA RA	
			NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	NGÂN SÁCH HUYỆN
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**			
I	**Chi đầu tư phát triển**			
1	Chi đầu tư cho các dự án			
	Trong đó chia theo lĩnh vực:			
-	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*			
-	*Chi khoa học và công nghệ*			
	Trong đó chia theo nguồn vốn:			
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*			
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi thường xuyên**			
	Trong đó:			
1	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*			
2	*Chi khoa học và công nghệ*			
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**			
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**			
V	**Dự phòng ngân sách**			
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**			
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**			
I	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**			
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)			
II	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**			
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)			
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**			

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 50/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
	TỔNG CHI NSĐP	
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH HUYỆN**	
B	**CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC**	
	Trong đó:	
I	**Chi đầu tư phát triển**	
1	Chi đầu tư cho các dự án	
	Trong đó:	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	
3	Chi đầu tư phát triển khác	
II	**Chi thường xuyên**	
	Trong đó:	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
2	Chi khoa học và công nghệ	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	
4	Chi văn hóa thông tin	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
6	Chi thể dục thể thao	
7	Chi bảo vệ môi trường	
8	Chi các hoạt động kinh tế	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
10	Chi bảo đảm xã hội	
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**	
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	
V	**Dự phòng ngân sách**	
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**	

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 51/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
									TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ											
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**											
1	Cơ quan A											
2	Tổ chức B											
...	...											
II	**CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY**											
III	**CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH**											
IV	**CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**											
V	**CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG**											
VI	**CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN**											
VII	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU**											

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 52/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ													
1	Cơ quan A													
2	Tổ chức B													
...	...													

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 53/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ													
1	Cơ quan A													
2	Tổ chức B													
...	...													

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 54/CK-NSNN**

TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: %

STT	Tên đơn vị	Chi tiết theo sắc thuế			
		Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập doanh nghiệp	...	...
A	B	1	2	3	4
1	Huyện A				
2	Quận B				
3	Thành phố C				
4	Thị xã D				
...	...				
...	Xã A				
...	Phường B				
...	Thị trấn C				
...	...				

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 55/CK-NSNN**

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG HUYỆN NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh	Số bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách huyện
			Tổng số	Chia ra					
				Thu ngân sách huyện hưởng 100%	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia (theo phân cấp HĐND cấp tỉnh)				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ								
1	Huyện A								
2	Quận B								
3	Thành phố C								
4	Thị xã D								
...	...								

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 56/CK-NSNN**

DỰ TOÁN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH TỪNG HUYỆN NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1	2	3	4
	TỔNG SỐ				
1	Huyện A				
2	Quận B				
3	Thành phố C				
4	Thị xã D				
...	...				

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 57/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Trong đó		Chương trình mục tiêu quốc gia ...							Chương trình mục tiêu quốc gia ...						
			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp			Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp		
						Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước		Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
A	B	1=2+3	2=5+12	3=8+15	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10	11=12+15	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17
	TỔNG SỐ																	
I	**Ngân sách cấp tỉnh**																	
1	Cơ quan A																	
2	Tổ chức B																	
3	.....																	
II	**Ngân sách huyện**																	
1	Huyện A																	
2	Quận B																	
3	Thành phố C																	
4	Thị xã D																	
...	...																	

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 58/CK-NSNN

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư					Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/...				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/...				Kế hoạch vốn năm...			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn														
							Ngoài nước	Ngân sách trung ương	...		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	...		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	...		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	...
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Tổng số																				
A	**NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH...**																				
I	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, HUYỆN...**																				
1	Chuẩn bị đầu tư																				
-	Dự án A																				
-	.....																				
2	Thực hiện dự án																				
a	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm ... sang giai đoạn 5 năm ...**																				
-	Dự án B																				
-	.....																				
b	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm ...**																				
-	Dự án C																				
-	.....																				
II	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, HUYỆN...**																				
	Phân loại như trên																				
B	**NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH...**																				
	Phân loại như mục A nêu trên																				
-	.....																				

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 59/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**				
I	**Thu cân đối NSNN**				
1	Thu nội địa				
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu				
4	Thu viện trợ				
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**				
B	**TỔNG CHI NSĐP**				
I	**Chi cân đối NSĐP**				
1	Chi đầu tư phát triển				
2	Chi thường xuyên				
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách				
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**				
C	**BỘI CHI NSĐP/BỘI THU NSĐP**				
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC**				

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 60/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**				
I	**Thu nội địa**				
1	Thu từ khu vực DNNN				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh				
4	Thuế thu nhập cá nhân				
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ				
7	Thu phí, lệ phí				
8	Các khoản thu về nhà, đất				
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*				
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*				
-	*Thu tiền sử dụng đất*				
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*				
-	*Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*				
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước				
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
13	Thu khác ngân sách				
II	**Thu từ dầu thô**				
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**				
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu				
2	Thuế xuất khẩu				
3	Thuế nhập khẩu				
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu				
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu				
6	Thu khác				
IV	**Thu viện trợ**				
B	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**				
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%				

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 61/CK-NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSĐP				
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**				
I	**Chi đầu tư phát triển**				
1	Chi đầu tư cho các dự án				
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
III	**Chi thường xuyên**				
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề				
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình				
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp kinh tế				
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể				
10	Chi bảo đảm xã hội				
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**				
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**				
V	**Dự phòng ngân sách**				
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP**				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 62/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	**TỔNG NGUỒN THU NSĐP**			
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp			
-	Thu NSĐP hưởng 100%			
-	Thu NSĐP hưởng từ các khoản thu phân chia			
2	Thu bổ sung từ NSTW			
-	Thu bổ sung cân đối			
-	Thu bổ sung có mục tiêu			
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			
4	Thu kết dư			
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			
B	**TỔNG CHI NSĐP**			
I	**Chi cân đối NSĐP**			
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên			
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay			
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
5	Dự phòng ngân sách			
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
II	**Chi các chương trình mục tiêu**			
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**			
C	**BỘI CHI NSĐP/BỘI THU NSĐP/KẾT DƯ NSĐP**			
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSĐP**			
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh			
Đ	**TỔNG MỨC VAY CỦA NSĐP**			
1	Vay để bù đắp bội chi			
2	Vay để trả nợ gốc			
E	**TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSĐP**			

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 63/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		TỔNG THU NSNN	THU NSĐP	TỔNG THU NSNN	THU NSĐP	TỔNG THU NSNN	THU NSĐP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG NGUỒN THU NSNN						
A	**TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN**						
I	**Thu nội địa**						
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
5	Thuế thu nhập cá nhân						
6	Thuế bảo vệ môi trường						
-	*Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước*						
-	*Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu*						
7	Lệ phí trước bạ						
8	Thu phí, lệ phí						
-	*Phí và lệ phí trung ương*						
-	*Phí và lệ phí tỉnh*						
-	*Phí và lệ phí huyện*						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		TỔNG THU NSNN	THU NSĐP	TỔNG THU NSNN	THU NSĐP	TỔNG THU NSNN	THU NSĐP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
-	*Phí và lệ phí xã, phường*						
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước						
12	Thu tiền sử dụng đất						
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
16	Thu khác ngân sách						
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước						
II	**Thu từ dầu thô**						
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**						
1	Thuế xuất khẩu						
2	Thuế nhập khẩu						
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu						
4	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu						
5	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu						
6	Thu khác						
IV	**Thu viện trợ**						
B	**THU TỪ QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH**						
C	**THU KẾT DƯ NĂM TRƯỚC**						
D	**THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG**						

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 64/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ CHI NGÂN SÁCH HUYỆN THEO CƠ CẤU CHI NĂM ...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	BAO GỒM		QUYẾT TOÁN	BAO GỒM		SO SÁNH (%)		
			NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	NGÂN SÁCH HUYỆN		NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	NGÂN SÁCH HUYỆN	NSĐP	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	NGÂN SÁCH HUYỆN
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI NSĐP									
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**									
I	**Chi đầu tư phát triển**									
1	Chi đầu tư cho các dự án									
	Trong đó chia theo lĩnh vực:									
-	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*									
-	*Chi khoa học và công nghệ*									
	Trong đó chia theo nguồn vốn:									
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*									
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*									
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật									
3	Chi đầu tư phát triển khác									

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	BAO GỒM		QUYẾT TOÁN	BAO GỒM		SO SÁNH (%)		
			NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	NGÂN SÁCH HUYỆN		NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	NGÂN SÁCH HUYỆN	NSĐP	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	NGÂN SÁCH HUYỆN
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
II	**Chi thường xuyên**									
	Trong đó:									
1	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*									
2	*Chi khoa học và công nghệ*									
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**									
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**									
V	**Dự phòng ngân sách**									
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**									
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**									
I	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**									
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)									
II	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**									
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)									
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**									

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 65/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NSĐP			
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH HUYỆN**			
B	**CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC**			
	Trong đó:			
I	**Chi đầu tư phát triển**			
1	Chi đầu tư cho các dự án			
	Trong đó:			
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
1.2	Chi khoa học và công nghệ			
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình			
1.4	Chi văn hóa thông tin			
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			
1.6	Chi thể dục thể thao			
1.7	Chi bảo vệ môi trường			
1.8	Chi các hoạt động kinh tế			
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			
1.10	Chi bảo đảm xã hội			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi thường xuyên**			
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
2	Chi khoa học và công nghệ			
3	Chi y tế, dân số và gia đình			
4	Chi văn hóa thông tin			
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			
6	Chi thể dục thể thao			
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			
10	Chi bảo đảm xã hội			
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**			
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**			
V	**Dự phòng ngân sách**			
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**			
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**			

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 66/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN									SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	...	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	...
										TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=4/1	14=5/2	15
	TỔNG SỐ															
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**															
1	Cơ quan A															
2	Tổ chức B															
...	...															
II	**CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY**															
III	**CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH**															
IV	**CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**															
V	**CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG**															
VI	**CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN**															
VII	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU**															

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 67/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán						Quyết toán						So sánh (%)					
		Tổng số	Bổ sung cân đối	Bổ sung có mục tiêu				Tổng số	Bổ sung cân đối	Bổ sung có mục tiêu				Tổng số	Bổ sung cân đối	Bổ sung có mục tiêu			
				Tổng số	Vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia			Tổng số	Vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia			Tổng số	Vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=7/1	14=8/2	15=9/3	16=10/4	17=11/5	18=12/6
	TỔNG SỐ																		
1	Huyện A																		
2	Quận B																		
3	Thành phố C																		
4	Thị xã D																		
...	...																		

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...

Biểu số 68/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán				Quyết toán											So sánh (%)			
		Tổng số	Trong đó		...	Tổng số	Trong đó		Chương trình mục tiêu quốc gia ...							...	Tổng số	Trong đó		...
			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp					Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	
										Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước					
A	B	1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=9+12	9=10+11	10	11	12=13+14	13	14	15	16=5/1	17=6/2	18=7/3	19=8/4
	TỔNG SỐ																			
I	**Ngân sách cấp tỉnh**																			
1	Cơ quan A																			
2	Tổ chức B																			
3	.....																			
II	**Ngân sách huyện**																			
1	Huyện A																			
2	Quận B																			
3	Thành phố C																			
4	Thị xã D																			
...	...																			

Mẫu số 02/QĐ-CKNS

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH/THÀNH PHỐ.....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*....., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm... của tỉnh/thành phố...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ....

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số.../20.../NQ-HĐND ngày .../.../20... của Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố... về việc quyết định dự toán (hoặc phê chuẩn quyết toán) ngân sách năm...;

Căn cứ ...;

Xét đề nghị của ...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm... của tỉnh/thành phố... (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh/thành phố, Sở Tài chính, thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

STT	Tên từng huyện	Huyện đã thực hiện công khai ngân sách						Ghi chú
		Nội dung		Hình thức		Thời gian		
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
1	Huyện A							
2	Quận B							
...	...							

III. Tình hình thực hiện công khai ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh:

- Số đơn vị dự toán chưa thực hiện công khai: ...

- Số đơn vị dự toán đã thực hiện công khai ngân sách: ... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không)

IV. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ:

- Số đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ chưa thực hiện công khai: ...

- Số đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ đã thực hiện công khai: ... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không)

V. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

- Số dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước chưa thực hiện công khai: ...

- Số dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước đã thực hiện công khai: ... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không)

VI. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

Nơi nhận:
- Văn phòng tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh;
- Lưu: VT,....

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Mẫu số 02/CKNS-BC

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH/THÀNH PHỐ ....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số /UB-BC	*....., ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: Bộ Tài chính

V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách nhà nước năm .... của tỉnh/thành phố ...

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách nhà nước năm... trên địa bàn huyện theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 343/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách như sau:

I. Tình hình công khai ngân sách tại các xã, phường, thị trấn trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Số xã chưa công khai ngân sách: ...

2. Số xã đã thực hiện công khai ngân sách: ...

Trong đó:

- Đúng nội dung quy định: .... xã, chưa đúng nội dung quy định: ... xã

- Đúng hình thức quy định: .... xã, chưa đúng hình thức quy định: ... xã

- Đúng thời gian quy định: .... xã, chưa đúng thời gian quy định: ... xã

II. Tình hình công khai ngân sách của các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

1. Số huyện chưa thực hiện công khai ngân sách: ... (nêu cụ thể từng huyện)

2. Số huyện đã thực hiện công khai ngân sách: ... (chi tiết theo biểu sau)

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng tỉnh uỷ;
- Văn phòng HĐND;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Cơ quan của các đoàn thể ở tỉnh;
- UBND các huyện, quận, thị xã, TP thuộc tỉnh;
- Lưu: VT, ...

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Phụ lục 3

HỆ THỐNG MẪU BIỂU

CÔNG KHAI NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

(áp dụng cho UBND quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách)

Phần 01: DANH MỤC BIỂU SỐ LIỆU CÔNG KHAI	
1. Công khai số liệu dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện	
Biểu số 69/CK-NSNN:	Cân đối ngân sách huyện năm...
Biểu số 70/CK-NSNN:	Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp huyện và ngân sách xã năm...
Biểu số 71/CK-NSNN:	Dự toán thu ngân sách nhà nước năm ...
Biểu số 72/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách huyện, chi ngân sách cấp huyện và chi ngân sách xã theo cơ cấu chi năm...
Biểu số 73/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách cấp huyện theo từng lĩnh vực năm...
Biểu số 74/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức năm...
Biểu số 75/CK-NSNN:	Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...
Biểu số 76/CK-NSNN:	Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...
Biểu số 77/CK-NSNN:	Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng xã năm...
Biểu số 78/CK-NSNN:	Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách từng xã năm...
Biểu số 79/CK-NSNN:	Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp huyện và ngân sách xã năm...

Biểu số 80/CK-NSNN:	Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm...
2. Công khai số liệu dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định	
Biểu số 81/CK-NSNN:	Cân đối ngân sách huyện năm...
Biểu số 82/CK-NSNN:	Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp huyện và ngân sách xã năm...
Biểu số 83/CK-NSNN:	Dự toán thu ngân sách nhà nước năm ...
Biểu số 84/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách huyện, chi ngân sách cấp huyện và chi ngân sách xã theo cơ cấu chi năm...
Biểu số 85/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách cấp huyện theo từng lĩnh vực năm...
Biểu số 86/CK-NSNN:	Dự toán chi ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức năm...
Biểu số 87/CK-NSNN:	Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...
Biểu số 88/CK-NSNN:	Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...
Biểu số 89/CK-NSNN:	Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng xã năm...
Biểu số 90/CK-NSNN:	Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách từng xã năm...
Biểu số 91/CK-NSNN:	Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp huyện và ngân sách xã năm...
Biểu số 92/CK-NSNN:	Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm...
3. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện quý (06 tháng, năm) đã được báo cáo UBND cấp huyện	
Biểu số 93/CK-NSNN:	Cân đối ngân sách huyện quý (06 tháng, năm) năm...

Biểu số 94/CK-NSNN:	Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) năm...
Biểu số 95/CK-NSNN:	Ước thực hiện chi ngân sách huyện quý (06 tháng, năm) năm...
4. Công khai số liệu quyết toán ngân sách huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn	
Biểu số 96/CK-NSNN:	Cân đối ngân sách huyện năm....
Biểu số 97/CK-NSNN:	Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm...
Biểu số 98/CK-NSNN:	Quyết toán chi ngân sách huyện, chi ngân sách cấp huyện và chi ngân sách xã theo cơ cấu chi năm...
Biểu số 99/CK-NSNN:	Quyết toán chi ngân sách cấp huyện theo từng lĩnh vực năm...
Biểu số 100/CK-NSNN:	Quyết toán chi ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, tổ chức năm...
Biểu số 101/CK-NSNN:	Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách từng xã năm…
Biểu số 102/CK-NSNN:	Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp huyện và ngân sách xã năm...
Phần 02: MẪU QUYẾT ĐỊNH CÔNG KHAI	
Mẫu số 03/QĐ-CKNS:	Quyết định về việc công bố công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách nhà nước năm ... của huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
Phần 03: MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI	
Mẫu số 01/CKNS-BC:	Báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách nhà nước năm .... của huyện/quận/thị xã/thành phố ....

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 69/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm... (năm hiện hành)	ƯTH năm... (năm hiện hành)	Dự toán năm...	So sánh (1) (%)
A	B	1	2	3	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN**				
I	**Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp**				
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%				
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia				
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**				
-	Thu bổ sung cân đối				
-	Thu bổ sung có mục tiêu				
III	**Thu kết dư**				
IV	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**				
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**				
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**				
1	Chi đầu tư phát triển				
2	Chi thường xuyên				
3	Dự phòng ngân sách				
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	**Chi các chương trình mục tiêu**				
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ				
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**				

Ghi chú: (1) Đối với các chỉ tiêu thu, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành.

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 70/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm... (năm hiện hành)	Ước thực hiện năm ... (năm hiện hành)	Dự toán năm...	So sánh (1) (%)
A	B	1	2	3	4
A	**NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN**				
I	**Nguồn thu ngân sách**				
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp				
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên				
-	Thu bổ sung cân đối				
-	Thu bổ sung có mục tiêu				
3	Thu kết dư				
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
II	**Chi ngân sách**				
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện				
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã				
-	Chi bổ sung cân đối				
-	Chi bổ sung có mục tiêu				
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
B	**NGÂN SÁCH XÃ**				
I	**Nguồn thu ngân sách**				
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp				
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện				
-	Thu bổ sung cân đối				
-	Thu bổ sung có mục tiêu				
3	Thu kết dư				
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
II	**Chi ngân sách**				

Ghi chú: (1) Đối với các chỉ tiêu thu, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành.

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 71/CK-NSNN**

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm ...		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện	Tổng thu NSNN	Thu NS huyện	Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC						
I	**Thu nội địa**						
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)						
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)						
3	Thu từ ku vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)						
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)						
5	Thuế thu nhập cá nhân						
6	Thuế bảo vệ môi trường						
7	Lệ phí trước bạ						
8	Thu phí, lệ phí						
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước						
12	Thu tiền sử dụng đất						
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (Chi tiết theo sắc thuế)						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
16	Thu khác ngân sách						
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
II	**Thu viện trợ**						

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 72/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM ...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN			
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**			
I	**Chi đầu tư phát triển**			
1	Chi đầu tư cho các dự án			
	Trong đó chia theo lĩnh vực:			
-	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*			
-	*Chi khoa học và công nghệ*			
	Trong đó chia theo nguồn vốn:			
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*			
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*			
2	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi thường xuyên**			
	Trong đó:			
1	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*			
2	*Chi khoa học và công nghệ*			
III	**Dự phòng ngân sách**			
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**			
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**			
I	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**			
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)			
II	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**			
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)			
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**			

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 73/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ**	
B	**CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC**	
	Trong đó:	
I	**Chi đầu tư phát triển**	
1	Chi đầu tư cho các dự án	
	Trong đó:	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển khác	
II	**Chi thường xuyên**	
	Trong đó:	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
2	Chi khoa học và công nghệ	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	
4	Chi văn hóa thông tin	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
6	Chi thể dục thể thao	
7	Chi bảo vệ môi trường	
8	Chi các hoạt động kinh tế	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
10	Chi bảo đảm xã hội	
III	**Dự phòng ngân sách**	
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**	

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 74/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ									
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**									
1	Cơ quan A									
2	Tổ chức B									
...	...									
II	**CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**									
III	**CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG**									
IV	**CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH XÃ**									
V	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU**									

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 75/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ													
1	Cơ quan A													
2	Tổ chức B													
...	...													

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 76/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ													
1	Cơ quan A													
2	Tổ chức B													
...	...													

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 77/CK-NSNN**

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Chi bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã
			Tổng số	Chia ra					
				Thu ngân sách xã hưởng 100%	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia				
A	B	1		3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ								
1	Xã A								
2	Phường B								
3	Thị trấn C								
...	...								

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 78/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1	2	3	4
	TỔNG SỐ				
1	Xã A				
2	Phường B				
3	Thị trấn C				
...	...				

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 79/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó		Chương trình mục tiêu quốc gia ...							Chương trình mục tiêu quốc gia ...						
			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp			Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp		
						Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước		Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
A	B	1=2+3	2=5+12	3=8+15	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10	11=12+15	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17
	TỔNG SỐ																	
I	**Ngân sách cấp huyện**																	
1	Cơ quan A																	
2	Tổ chức B																	
...	...																	
II	**Ngân sách xã**																	
1	Xã A																	
2	Phường B																	
3	Thị trấn C																	
...	...																	

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 80/CK-NSNN

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư					Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/...				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/...				Kế hoạch vốn năm...			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn														
							Ngoài nước	Ngân sách cấp tỉnh	...		Ngoài nước	Ngân sách cấp tỉnh	...		Ngoài nước	Ngân sách cấp tỉnh	...		Ngoài nước	Ngân sách cấp tỉnh	...
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Tổng số																				
A	**NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH...**																				
I	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, XÃ...**																				
1	**Chuẩn bị đầu tư**																				
-	Dự án A																				
-	.....																				
2	**Thực hiện dự án**																				
a	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm ... sang giai đoạn 5 năm ...**																				
-	Dự án B																				
-	.....																				
b	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm ...**																				
-	Dự án C																				
-	.....																				
II	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, XÃ...**																				
	Phân loại như trên																				
B	**NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH...**																				
	Phân loại như mục A nêu trên																				
-	.....																				

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 81/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	**TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN**	
I	**Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp**	
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	
-	Thu bổ sung cân đối	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
III	**Thu kết dư**	
IV	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**	
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**	
1	Chi đầu tư phát triển	
2	Chi thường xuyên	
3	Dự phòng ngân sách	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	**Chi các chương trình mục tiêu**	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**	

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 82/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	**NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN**	
I	**Nguồn thu ngân sách**	
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	
-	Thu bổ sung cân đối	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	**Chi ngân sách**	
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	
-	Chi bổ sung cân đối	
-	Chi bổ sung có mục tiêu	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
B	**NGÂN SÁCH XÃ**	
I	**Nguồn thu ngân sách**	
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	
-	Thu bổ sung cân đối	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	**Chi ngân sách**	

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 83/CK-NSNN**

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	**Thu nội địa**		
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý		
	(Chi tiết theo sắc thuế)		
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý		
	(Chi tiết theo sắc thuế)		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
	(Chi tiết theo sắc thuế)		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh		
	(Chi tiết theo sắc thuế)		
5	Thuế thu nhập cá nhân		
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ		
8	Thu phí, lệ phí		
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		
12	Thu tiền sử dụng đất		
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		
	(Chi tiết theo sắc thuế)		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách		
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
II	**Thu viện trợ**		

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 84/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN			
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**			
I	**Chi đầu tư phát triển**			
1	Chi đầu tư cho các dự án			
	Trong đó chia theo lĩnh vực:			
-	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*			
-	*Chi khoa học và công nghệ*			
	Trong đó chia theo nguồn vốn:			
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*			
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*			
2	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi thường xuyên**			
	Trong đó:			
1	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*			
2	*Chi khoa học và công nghệ*			
III	**Dự phòng ngân sách**			
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**			
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**			
I	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**			
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)			
II	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**			
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)			
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**			

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số 85/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ**	
B	**CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC**	
	Trong đó:	
I	**Chi đầu tư phát triển**	
1	Chi đầu tư cho các dự án	
	Trong đó:	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển khác	
II	**Chi thường xuyên**	
	Trong đó:	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
2	Chi khoa học và công nghệ	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	
4	Chi văn hóa thông tin	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
6	Chi thể dục thể thao	
7	Chi bảo vệ môi trường	
8	Chi các hoạt động kinh tế	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
10	Chi bảo đảm xã hội	
III	**Dự phòng ngân sách**	
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**	

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 86/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ									
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**									
1	Cơ quan A									
2	Tổ chức B									
...	...									
II	**CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**									
III	**CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG**									
IV	**CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH XÃ**									
V	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU**									

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 87/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ													
1	Cơ quan A													
2	Tổ chức B													
...	...													

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 88/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM ...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ													
1	Cơ quan A													
2	Tổ chức B													
...	...													

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 89/CK-NSNN**

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Chi bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã
			Tổng số	Chia ra					
				Thu ngân sách xã hưởng 100%	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia				
A	B	1		3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ								
1	Xã A								
2	Phường B								
3	Thị trấn C								
...	...								

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 90/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	TỔNG SỐ				
1	Xã A				
2	Phường B				
3	Thị trấn C				
...	...				

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 91/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó		Chương trình mục tiêu quốc gia ...							Chương trình mục tiêu quốc gia ...						
			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp			Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp		
						Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước		Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
A	B	1=2+3	2=5+12	3=8+15	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10	11=12+15	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17
	TỔNG SỐ																	
I	**Ngân sách cấp huyện**																	
1	Cơ quan A																	
2	Tổ chức B																	
...	...																	
II	**Ngân sách xã**																	
1	Xã A																	
2	Phường B																	
3	Thị trấn C																	
...	...																	

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 92/CK-NSNN

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư					Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/...				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/...				Kế hoạch vốn năm...			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn														
							Ngoài nước	Ngân sách cấp tỉnh	...		Ngoài nước	Ngân sách cấp tỉnh	...		Ngoài nước	Ngân sách cấp tỉnh	...		Ngoài nước	Ngân sách cấp tỉnh	...
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Tổng số																				
A	**NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH...**																				
I	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, XÃ...**																				
1	**Chuẩn bị đầu tư**																				
-	Dự án A																				
-	.....																				
2	**Thực hiện dự án**																				
a	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm ... sang giai đoạn 5 năm ...**																				
-	Dự án B																				
-	.....																				
b	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm ...**																				
-	Dự án C																				
-	.....																				
II	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, XÃ...**																				
	Phân loại như trên																				
B	**NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH...**																				
	Phân loại như mục A nêu trên																				
-	.....																				

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**				
I	**Thu cân đối NSNN**				
1	Thu nội địa				
2	Thu viện trợ				
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**				
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**				
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**				
1	Chi đầu tư phát triển				
2	Chi thường xuyên				
3	Dự phòng ngân sách				
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh**				

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 94/CK-NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**				
I	**Thu nội địa**				
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh				
4	Thuế thu nhập cá nhân				
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ				
7	Thu phí, lệ phí				
8	Các khoản thu về nhà, đất				
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*				
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*				
-	*Thu tiền sử dụng đất*				
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*				
-	*Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách				
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	**Thu viện trợ**				
B	**THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**				
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%				

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 95/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN				
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**				
I	**Chi đầu tư phát triển**				
1	Chi đầu tư cho các dự án				
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi thường xuyên**				
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề				
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin				
5	Chi phát thanh, truyền hình				
6	Chi thể dục thể thao				
7	Chi bảo vệ môi trường				
8	Chi hoạt động kinh tế				
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể				
10	Chi bảo đảm xã hội				
III	**Dự phòng ngân sách**				
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 96/CK-NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	**TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN**			
1	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp			
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%			
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia			
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh			
-	Thu bổ sung cân đối			
-	Thu bổ sung có mục tiêu			
3	Thu kết dư			
4	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang			
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**			
I	**Chi cân đối ngân sách huyện**			
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên			
3	Dự phòng ngân sách			
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
II	**Chi các chương trình mục tiêu**			
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**			

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 97/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện	Tổng thu NSNN	Thu NS huyện	Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG NGUỒN THU NSNN						
A	**TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN**						
I	**Thu nội địa**						
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
5	Thuế thu nhập cá nhân						
6	Thuế bảo vệ môi trường						
7	Lệ phí trước bạ						
8	Thu phí, lệ phí						
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện	Tổng thu NSNN	Thu NS huyện	Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước						
12	Thu tiền sử dụng đất						
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
16	Thu khác ngân sách						
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
II	**Thu viện trợ**						
B	**THU KẾT DƯ NĂM TRƯỚC**						
C	**THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG**						

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 98/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Bao gồm		Quyết toán	Bao gồm		So sánh (%)		
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã		Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN									
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**									
I	**Chi đầu tư phát triển**									
1	Chi đầu tư cho các dự án									
	Trong đó chia theo lĩnh vực:									
-	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*									
-	*Chi khoa học và công nghệ*									
	Trong đó chia theo nguồn vốn:									
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*									
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*									
2	Chi đầu tư phát triển khác									
II	**Chi thường xuyên**									
	Trong đó:									
1	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*									
2	*Chi khoa học và công nghệ*									
III	**Dự phòng ngân sách**									
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**									
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**									
I	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**									
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)									
II	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**									
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)									
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**									

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 99/CK-NSNN**

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN			
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ**			
B	**CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC**			
	Trong đó:			
I	**Chi đầu tư phát triển**			
1	Chi đầu tư cho các dự án			
	Trong đó:			
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
1.2	Chi khoa học và công nghệ			
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình			
1.4	Chi văn hóa thông tin			
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			
1.6	Chi thể dục thể thao			
1.7	Chi bảo vệ môi trường			
1.8	Chi các hoạt động kinh tế			
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			
1.10	Chi bảo đảm xã hội			
2	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi thường xuyên**			
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
2	Chi khoa học và công nghệ			
3	Chi y tế, dân số và gia đình			
4	Chi văn hóa thông tin			
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			
6	Chi thể dục thể thao			
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			
10	Chi bảo đảm xã hội			
III	**Dự phòng ngân sách**			
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**			
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**			

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ... **Biểu số 100/CK-NSNN**

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN							SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	...	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	...
								TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=4/1	12=5/2	13=6/3
	TỔNG SỐ													
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**													
1	Cơ quan A													
2	Tổ chức B													
...	...													
II	**CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**													
III	**CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG**													
IV	**CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH XÃ**													
V	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU**													

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 101/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán						Quyết toán						So sánh (%)					
		Tổng số	Bổ sung cân đối	Bổ sung có mục tiêu				Tổng số	Bổ sung cân đối	Bổ sung có mục tiêu				Tổng số	Bổ sung cân đối	Bổ sung có mục tiêu			
				Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ theo quy định	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia			Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ theo quy định	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia			Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ theo quy định	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=7/1	14=8/2	15=9/3	16=10/4	17=11/5	18=12/6
	TỔNG SỐ																		
1	Xã A																		
2	Phường B																		
3	Thị trấn C																		
...	...																		

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ...

Biểu số 102/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán				Quyết toán											So sánh (%)			
		Tổng số	Trong đó		...	Tổng số	Trong đó		Chương trình mục tiêu quốc gia ...							...	Tổng số	Trong đó		...
			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp					Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	
										Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước					
A	B	1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=9+12	9=10+11	10	11	12=13+14	13	14	15	16=5/1	17=6/2	18=7/3	19=8/4
	TỔNG SỐ																			
I	**Ngân sách cấp huyện**																			
1	Cơ quan A																			
2	Tổ chức B																			
3	.....																			
II	**Ngân sách xã**																			
1	Xã A																			
2	Phường B																			
3	Thị trấn C																			
...	...																			

Mẫu số 03/QĐ-CKNS

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN/QUẬN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*....., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm... của huyện/quận/thị xã/thành phố....

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/QUẬN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ....

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số.../20.../NQ-HĐND ngày .../.../20... của Hội đồng nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố... về việc quyết định dự toán (hoặc phê chuẩn quyết toán) ngân sách năm...;

Căn cứ ...;

Xét đề nghị của ...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm... của huyện/quận/thị xã/thành phố... (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Uỷ ban nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố, Phòng Tài chính, thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng huyện uỷ;
- Văn phòng HĐND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Toà án nhân dân huyện;
- Cơ quan của các đoàn thể ở huyện ;
- UBND các xã, phường, thị trấn thuộc huyện;
- Lưu: VT, ...

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Mẫu số 01/ CKNS-BC

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN/QUẬN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số /UB-BC	*....., ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh/thành phố ...

V/v Báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách nhà nước năm .... của huyện/quận/thị xã/thành phố ....

Ủy ban nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố... báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm... trên địa bàn huyện theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 343/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách như sau:

I. Tình hình công khai ngân sách tại các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:

- Số xã chưa công khai ngân sách: ... (nêu rõ tên từng xã)

- Số xã đã thực hiện công khai: ... (chi tiết theo biểu sau)

Stt	Tên từng xã	Xã đã thực hiện công khai ngân sách						Ghi chú
		Nội dung		Hình thức		Thời gian		
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
1	Xã A							
2	Xã B							
...	...							

- Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai ngân sách hoặc đã công khai ngân sách nhưng chưa đúng quy định.

II. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Uỷ ban nhân dân huyện:

- Số đơn vị dự toán chưa thực hiện công khai:...

- Số đơn vị dự toán đã thực hiện công khai ngân sách:... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không)

III. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ:

- Số đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ chưa thực hiện công khai: ...

- Số đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai: ... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không)

IV. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

- Số dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước chưa thực hiện công khai: ...

- Số dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai: ... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không)

V. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Huyện ủy;
- Hội đồng nhân dân huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội ở huyện;
- Lưu: VT,....

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Phụ lục 4

HỆ THỐNG MẪU BIỂU

CÔNG KHAI NGÂN SÁCH XÃ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC Ở XÃ

(áp dụng cho UBND xã, phường, thị trấn)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách)

PHẦN 01: DANH MỤC BIỂU SỐ LIỆU CÔNG KHAI	
1. Công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã	
Biểu số 103/CK TC-NSNN:	Cân đối ngân sách xã năm...
Biểu số 104/CK TC-NSNN:	Dự toán thu ngân sách xã năm...
Biểu số 105/CK TC-NSNN:	Dự toán chi ngân sách xã năm...
Biểu số 106/CK TC-NSNN:	Dự toán chi đầu tư phát triển năm...
Biểu số 107/CK TC-NSNN:	Kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác năm...
2. Công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định	
Biểu số 108/CK TC-NSNN:	Cân đối ngân sách xã năm...
Biểu số 109/CK TC-NSNN:	Dự toán thu ngân sách xã năm...
Biểu số 110/CK TC-NSNN:	Dự toán chi ngân sách xã năm...
Biểu số 111/CK TC-NSNN:	Dự toán chi đầu tư phát triển năm...
Biểu số 112/CK TC-NSNN:	Kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác năm...
3. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý (06 tháng, năm)	
Biểu số 113/CK TC-NSNN:	Cân đối ngân sách xã quý (06 tháng, năm) năm...
Biểu số 114/CK TC-NSNN:	Ước thực hiện thu ngân sách xã quý (06 tháng, năm) năm...
Biểu số 115/CK TC-NSNN:	Ước thực hiện chi ngân sách xã quý (06 tháng, năm) năm...
4. Công khai số liệu quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn	
Biểu số 116/CK TC-NSNN:	Cân đối ngân sách xã năm...
Biểu số 117/CK TC-NSNN:	Quyết toán thu ngân sách xã năm...
Biểu số 118/CK TC-NSNN:	Quyết toán chi ngân sách xã năm...
Biểu số 119/CK TC-NSNN:	Quyết toán chi đầu tư phát triển năm…

Biểu số 120/CK TC-NSNN:	Thực hiện thu, chi các hoạt động tài chính khác năm...
PHẦN 02: MẪU QUYẾT ĐỊNH CÔNG KHAI	
Mẫu số 04/QĐ-CKNS:	Quyết định về việc công bố công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách nhà nước năm ... của các xã/phường/thị trấn.

UBND XÃ ...

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM ...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU		**TỔNG SỐ CHI**	
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ[(1)]		II. Chi thường xuyên	
III. Thu bổ sung		III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối			
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú:(1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

UBND XÃ ...

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM ...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ... (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM ...		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU						
I	**Các khoản thu 100%**						
	Phí, lệ phí						
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyên của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác						
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**						
1	Các khoản thu phân chia						
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	-						
	-						
	-						
	...						
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**						
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**						
	- Thu bổ sung cân đối						
	- Thu bổ sung có mục tiêu						

UBND XÃ ...

Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM ...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM... (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM...			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI									
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hoá, thông tin									
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao									
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể									
10	Chi cho công tác xã hội									
11	Chi khác									
12	Dự phòng ngân sách									

UBND XÃ ...

Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN [1] NĂM ...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm...			
						Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
1. Công trình chuyển tiếp									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
...									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

UBND XÃ ... **Biểu số 107/CK TC-NSNN**

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM ...

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ... (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM ...		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
-						
-						
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

UBND XÃ ... **Biểu số 108/CK TC-NSNN**

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM ...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU		**TỔNG SỐ CHI**	
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ[(1)]		II. Chi thường xuyên	
III. Thu bổ sung		III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách			
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú:(1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

UBND XÃ ...

Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM ...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU		
I	**Các khoản thu 100%**		
	Phí, lệ phí		
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyên của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác		
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**		
1	Các khoản thu phân chia		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
	-		
	-		
	-		
	...		
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**		
IV	**Thu chuyển nguồn**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**		
	- Thu bổ sung cân đối		
	- Thu bổ sung có mục tiêu		

UBND XÃ ...

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM ...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI			
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế			
4	Chi văn hoá, thông tin			
5	Chi phát thanh, truyền thanh			
6	Chi thể dục thể thao			
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể			
10	Chi cho công tác xã hội			
11	Chi khác			
12	Dự phòng ngân sách			

UBND XÃ ...

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN [(1)] NĂM ...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm...			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
1. Công trình chuyển tiếp									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
...									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

UBND XÃ ...

Biểu số 112/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM ...

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ... (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM ... (năm sau)		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
-						
-						
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

UBND XÃ ... **Biểu số 113/CK TC-NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM ...

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**			
1	Các khoản thu xã hưởng 100%			
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)			
3	Thu bổ sung			
	- Thu bổ sung cân đối			
	- Thu bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyển nguồn			
II	**TỔNG SỐ CHI**			
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên			
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

,UBND XÃ ...

Biểu số 114/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM ...

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU						
I	**Các khoản thu 100%**						
	Phí, lệ phí						
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyên của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác						
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**						
1	Các khoản thu phân chia						
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	-						
	-						
	-						
	...						
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**						
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**						
	- Thu bổ sung cân đối						
	- Thu bổ sung có mục tiêu						

UBND XÃ ...

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM ...

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI									
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hoá, thông tin									
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao									
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể									
10	Chi cho công tác xã hội									
11	Chi khác									
12	Dự phòng ngân sách									

UBND XÃ ...

Biểu số 116/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM ...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU		**TỔNG SỐ CHI**	
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ [1]		I. Chi thường xuyên	
III. Thu bổ sung		III. Chi chuyển nguồn của ngân sách	
- Bổ sung cân đối		xã sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước		IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước			
sang của ngân sách xã (nếu có)			
Kết dư ngân sách			

Ghi chú:(1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

UBND XÃ ...

Biểu số 117/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM ...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU						
I	**Các khoản thu 100%**						
	Phí, lệ phí						
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyên của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác						
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**						
1	Các khoản thu phân chia						
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	-						
	-						
	-						
	...						
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**						
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**						
	- Thu bổ sung cân đối						
	- Thu bổ sung có mục tiêu						

UBND XÃ ...

Biểu số 118/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM ...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI									
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hoá, thông tin									
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao									
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể									
10	Chi cho công tác xã hội									
11	Chi khác									
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau									

UBND XÃ ... **Biểu số 119/CK TC-NSNN**

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN[(1)] NĂM ...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/...	Giá trị đã thanh toán năm ...			
					Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp				Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ								
1/ Công trình chuyển tiếp								
-								
-								
Trong đó: hoàn thành trong năm								
-								
-								
2/ Công trình khởi công mới								
-								
-								
Trong đó: hoàn thành trong năm								
-								
-								
...								

UBND XÃ ...

Biểu số 120/CKTC-NSNN

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM ...

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
-						
-						
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

Ghi chú:Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

Mẫu số 04/QĐ-CKNS

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số /QĐ-UBND	*....., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm... của xã/phường/thị trấn ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN....

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số.../20.../NQ-HĐND ngày .../.../20... của Hội đồng nhân dân xã/phường/thị trấn... về việc quyết định dự toán (hoặc phê chuẩn quyết toán) ngân sách năm...;

Căn cứ ...;

Xét đề nghị của ...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm... của xã/phường/thị trấn... (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Uỷ ban nhân dân xã/phường/thị trấn, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên